

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	10.113.000.000	10.764.000.000	36.577.015.205	36.577.015.205	362	340
I	Các khoản thu 100%	350.000.000	550.000.000	1.303.658.500	1.303.658.500	372	237
1	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	54.071.000	54.071.000	108	108
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			435.942.000	435.942.000		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			16.151.500	16.151.500		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		200.000.000	788.274.000	788.274.000		394
8	Thu khác	300.000.000	300.000.000	9.220.000	9.220.000		3
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.680.000.000	3.680.000.000	24.000.540.786	24.000.540.786	652	652
1	Các khoản thu phân chia	464.000.000	464.000.000	723.654.371	723.654.371	156	156
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	110.000.000	110.000.000	120.741.889	120.741.889	110	110
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	54.000.000	54.000.000	64.450.000	64.450.000	119	119
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	300.000.000	300.000.000	538.462.482	538.462.482	179	179
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.216.000.000	3.216.000.000	23.276.886.415	23.276.886.415	724	724
	Thuế GTGT	216.000.000	216.000.000	237.622.015	237.622.015	110	110
	Thuế TNDN						
	Thu tiền sử dụng đất	3.000.000.000	3.000.000.000	23.039.264.400	23.039.264.400	768	768
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		0	878.365.709	878.365.709		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.083.000.000	6.534.000.000	10.394.450.210	10.394.450.210		159
	- Thu bổ sung cân đối	5.032.000.000	5.032.000.000	5.032.000.000	5.032.000.000		100
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.051.000.000	1.502.000.000	5.362.450.210	5.362.450.210		357